

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: 72/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 7243/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2022; Tờ trình số 7781/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình điều chỉnh nội dung thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2022; Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2022 gồm 26 dự án với diện tích chuyển mục đích là 63,87 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ ĐẤT TRỒNG
LÚA, ĐẤT RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE TRONG NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG CỘNG		215,81	63,87		
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE		24,65	9,19		
1	Dự án đầu tư phát triển khu đô thị mới Phú Thịnh, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre	Phường Phú Khương	12,05	6,10		Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Bến Tre
2	Xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông Tây	Phường Phú Khương, Phường 8, xã Phú Hưng	7,49	1,66		Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre
3	Dự án Hạ tầng thiết yếu ổn định đời sống dân cư phường 8, xã Phú Hưng (giai đoạn 2)	Phường 8, xã Phú Hưng	2,61	0,68		Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh Bến Tre

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4	Khu tái định cư đường vào cầu Rạch Miễu 2 và đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2	Xã Bình Phú	2,50	0,50		Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 05/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư và Công văn số 2575/UBND-TCĐT ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2
5	Khu nhà ở thương mại Phố Xanh	Phường Phú Tân		0,25		Công văn số 3141/UBND-KT ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh
II	HUYỆN CHÂU THÀNH		57,22	17,12		
1	Mở rộng Tân Cảng Giao Long	Xã Giao Long	6,36	3		Công văn số 4776/UBND-TCĐT ngày 16/9/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh
2	Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch các xã ven sông Tiền giai đoạn 2 (đoạn 2)	Xã Phú Đức - xã Tân Phú	7,70	2,50		Quyết định số 36/QĐ-HĐND ngày 30/10/2015 của Thường trực HĐND tỉnh

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3	Trạm trung chuyển rác các xã cánh tây	Xã An Hiệp	0,39	0,22		Chuẩn Nông thôn mới
4	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Cửa ngõ Bến Tre	Thị trấn Châu Thành - xã An Khánh	40,00	9,90		Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Bến Tre
5	Khu tái định cư phục vụ công trình cầu Rạch Miễu 2 và đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2	Xã Tam Phước	2,77	1,50		Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 05/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư và Công văn số 2575/UBND-TCĐT ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2
III	HUYỆN GIỒNG TRÔM		47,92	12,70		
1	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Phong Năm	Xã Phong Năm	44,72	9,9		Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Bến Tre, Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Di dời Ban chỉ huy quân sự huyện Giồng Trôm	Xã Bình Thành	3,2	2,8		Công văn số 1911/BQP-TM ngày 18/6/2021 của Bộ Quốc phòng
IV	HUYỆN MỎ CÀY BẮC		6,70	0,10		
1	Tuyến tránh Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc	Xã Phước Mỹ Trung, Hưng Khánh Trung A	6,70	0,10		Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh Bến Tre
V	HUYỆN BA TRI		27,62	14,24		
1	Khu dân cư An Đức	Xã An Đức	4,71	4,1		Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
2	Đường ĐX 02	Xã Phú Lễ	0,12	0,04		Quyết định số 697/QĐ-SGTVT ngày 23/11/2020 của Sở Giao thông vận tải
3	Trường Mẫu giáo Phú Lễ	Xã Phú Lễ	0,27	0,27		Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Bến Tre
4	Dự án đầu tư Khu đô thị mới An Thịnh Hưng	Xã An Thủy	22,52	9,83		Công văn số 2703/UBND-TCĐT ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập phương án đề xuất dự án đầu tư Khu đô thị mới An Thịnh Hưng

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
VI	HUYỆN BÌNH ĐẠI		4,10	1,16		
1	Trạm trung chuyển rác xã Long Định	Xã Long Định	0,20	0,16		
2	Trường Mầm Non Hướng Dương	Thị trấn Bình Đại	0,50	0,50		
3	Cầu Bình Thới 2	Xã Bình Thới	3,40	0,50		Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Bến Tre
VII	HUYỆN THẠNH PHÚ		1,25	1,20		
1	Dự án Nhà máy xử lý rác thải huyện Thạnh Phú (giai đoạn 2)	Thị trấn Thạnh Phú	1,25	1,20		Công văn số 3011/UBND-KT ngày 25/8/2021 của UBND huyện Thạnh Phú
2	Dự án điện gió Nexif Energy Bến Tre giai đoạn 1; tuyến đường dây đầu nối 35kV/110kV; cáp ngầm và cáp ngầm mở rộng 35kV; trạm biến áp 110kV; bến thủy nội địa, nhà điều hành và các hạng mục khác	Xã Thạnh Hải	15,00	1,05	0,47	Gộp dự án giai đoạn 1 và giai đoạn 2, 3 theo phụ lục kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh, điều chỉnh giảm 9,5 ha; đã cập nhật diện tích đất rừng đã hoàn thành thủ tục chuyển mục đích (722 m ²)
VIII	LIÊN HUYỆN		46,35	8,16		

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2	Xã An Khánh, xã Phú Túc, xã Tường Đa, xã Tam Phước và đoạn đi qua địa phận thành phố Bến Tre	42,00	6,25		Công văn số 2575/UBND-TCĐT ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2
2	Cầu Ba Lai	Huyện Bình Đại, Giồng Trôm	3,00	1,00		Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Bến Tre
3	Xây dựng 110kV mạch kép từ Trạm 220kV Bến Tre đi Trạm 220kV, tiết diện phân pha 2xACSR 240	Xã Sơn Đông - Thành phố Bến Tre. Các xã: An Khánh, Tam Phước, Hữu Định - huyện Châu Thành	1,35	0,14		Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/01/2017 của Bộ Công Thương

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4	Cải tạo, nâng khả năng tải đường dây 110kV Mỏ Cày – Bình Thạnh	Các xã: Tân Hội, Đa Phước Hội, An Định, An Thới, Ngãi Đăng, Cẩm Sơn, Hương Mỹ – huyện Mỏ Cày Nam. Các xã: Thới Thạnh, Quới Điền, Hòa Lợi, Mỹ Hưng, Bình Thạnh, Thị trấn Thạnh Phú - huyện Thạnh Phú	0,5	0,1		Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/01/2017 của Bộ công thương
5	Xây dựng đường dây mạch 2 từ 110kV Giồng Trôm – Ba Tri, tiết diện phân pha 2xACSR 240	Các xã: Bình Thành, Tân Thanh, Hưng Nhượng, Thị trấn Giồng Trôm – huyện Giồng Trôm. Các xã: An Ngãi Trung, An Bình Tây - huyện Ba Tri	1,29	0,67		Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/01/2017 của Bộ Công Thương